

Quảng Trị, ngày 11 tháng 4 năm 2018

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỂM CỦA THÍ SINH
DỰ TUYỂN VÀO VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP Y TẾ ĐỢT 1 NĂM 2017**

TT	Số báo đanh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Trình độ	Ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Điện ưu tiên	Điểm			Ghi chú
													Học tập	Tốt nghịệp	Sát hạch	
1. Bác sỹ đa khoa																
1	01	Đặng Công	Hợp	04/04/1993	Nam	Kinh	Triệu Phước - Triệu Phong - Quảng Trị	Bác sỹ	Y đa khoa	B1	B		7,63	8	6,5	
2	02	Trịnh Minh	Hung	02/01/1985	Nam	Kinh	Triệu Giang - Triệu Phong - Quảng Trị	Bác sỹ	Y đa khoa	B	B		6,81	5,33	7,33	
3	03	Nguyễn Trần	Khánh	11/09/1993	Nam	Kinh	Triệu Thuận - Triệu Phong - Quảng Trị	Bác sỹ	Y đa khoa	B1	Cơ bản		7,75	8,33	6,66	
4	04	Lê Trần Minh	Nhật	06/03/1993	Nam	Kinh	Trung Sơn - Gio Linh - Quảng Trị	Bác sỹ	Y đa khoa	C	B		6,82	7,33	6,33	
5	05	Trần Thị Thùy	Nhung	05/11/1993	Nữ	Kinh	Vĩnh Giang - Vĩnh Linh - Quảng Trị	Bác sỹ	Y đa khoa	B1	B		7,84	8,33	7,75	
6	06	Nguyễn Văn	Phong	07/02/1987	Nam	Kinh	Phường II - Đông Hà - Quảng Trị	Bác sỹ nội trú	Ngoại khoa	B1	Sơ cấp		7,9	8,7	7	
7	07	Mai Hải	Thủy	14/12/1991	Nam	Kinh	Quảng Văn - Quảng Trạch - Quảng Bình	Bác sỹ	Y đa khoa	B	B		7,28	8	5,08	
8	08	Lê Văn	Tuyến	14/02/1993	Nam	Kinh	Vinh Xuân - Phú Vang - TT Huế	Bác sỹ	Y đa khoa	B1	B		7,58	7,67	5,5	
9	09	Trần Thanh	Vũ	17/04/1992	Nam	Kinh	Cam Thành - Cam Lộ - Quảng Trị	Bác sỹ	Y đa khoa	C	B		7,42	8,67	6	
2. Dược sỹ đại học																

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Trình độ	Ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Diện ưu tiên	Điểm			Ghi chú
												Học tập	Tốt nghiệp	Sát hạch	
1	10	Đoàn Tiến Đạt	02/09/1994	Nam	Kinh	Hải Quy - Hải Lăng - Quảng Trị	Dược sỹ Đại học	Dược học	C	B		6,96	6,96	6,75	
2	11	Nguyễn Thị Thùy Linh	28/08/1993	Nữ	Kinh	Kỳ Văn - Kỳ Anh - Hà Tĩnh	Dược sỹ Đại học	Dược	C	B	Con TB	7,77	7,67	5	
3. Đại học Điều dưỡng															
1	12	Nguyễn Thị Dạ Ngân	27/09/1995	Nữ	Kinh	Hải Phú - Hải Lăng - Quảng Trị	Đại học	Điều dưỡng	B	Nâng cao		8,02	8,02	6,5	
2	13	Trần Thị Hoài Nhi	27/06/1994	Nữ	Kinh	Cam Tuyền - Cam Lộ - Quảng Trị	Đại học	Điều dưỡng	B1	B		8,11	9	8,5	
4. Cao đẳng Điều dưỡng															
1	14	Lê Thị Thùy Diệu	19/11/1995	Nữ	Kinh	Triệu Ái - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B		6,54	6,2	7,5	
2	15	Lê Thị Hà	07/09/1995	Nữ	Kinh	Triệu Đông - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B		7,86	8	7,625	
3	16	Ngô Thị Diệu Hà	16/04/1995	Nữ	Kinh	Hải Vĩnh - Hải Lăng - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B		7,9	8,6	8	
4	17	Nguyễn Thị Diệu Hiền	29/08/1995	Nữ	Kinh	Triệu Trung - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	A		7,45	8,6	7,875	
5	18	Nguyễn Thị Thanh Hiệp	02/12/1995	Nữ	Kinh	Gio Mỹ - Gio Linh - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B	Con TB, BB	7,43	8	6,625	
6	19	Lê Văn Lang	20/05/1991	Nam	Kinh	Triệu Lăng - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B	Con TB	6,73	8	6,875	
7	20	Phùng Thị Quỳnh Liên	04/07/1992	Nữ	Kinh	Vĩnh Tân - Vĩnh Linh - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B		7,5	9,6	7,5	
8	21	Hoàng Thị Yến Linh	01/08/1993	Nữ	Kinh	Phong Điền - Thừa Thiên Huế	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B		7,61	8	7,5	
9	22	Trần Thị Hồng Nhận	11/04/1994	Nữ	Kinh	Cam Thành - Cam Lộ - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B		7,8	9	7,625	

Lưu ý: Những thí sinh có điểm sát hạch dưới 5 điểm sẽ không được đưa vào cộng điểm để xét trúng tuyển (Theo điều 13 Nghị định 29/2012/NĐ-CP)

Chị

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Trình độ	Ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Diện ưu tiên	Điểm			Ghi chú
													Học tập	Tốt nghiệp	Sát hạch	
10	23	Nguyễn Thị	Nhung	14/09/1994	Nữ	Kinh	Triệu Long - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B		7,72	8,5	7,25	
11	24	Lê Thị	Ny	13/06/1995	Nữ	Kinh	Triệu Trạch - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	B	B		8,08	8,6	7,75	
12	25	Nguyễn Thị Kim	Oanh	22/08/1995	Nữ	Kinh	Gio Mai - Gio Linh - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B		7,61	8	8	
13	26	Nguyễn Thị	Phú	10/07/1995	Nữ	Kinh	Cam Hiếu - Cam Lộ - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B		7,39	8,2	7,25	
14	27	Võ Thị Thu	Sương	12/07/1994	Nữ	Kinh	Cam Nghĩa - Cam Lộ - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	B	B		7,96	7,6	7,625	
15	28	Lê Thị Lan	Thảo	27/04/1992	Nữ	Kinh	Trung Sơn - Gio Linh - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B		7,92	8,4	7,125	
16	29	Trần Thị	Thảo	06/02/1995	Nữ	Kinh	Gio Quang - Gio Linh - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B		7,47	7,2	7,25	
17	30	Nguyễn Văn	Thông	01/05/1992	Nam	Kinh	Cam An - Cam Lộ - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	B	B		7,81	8,6	8,125	
18	31	Lê Thị Thủy	Tiên	23/05/1995	Nữ	Kinh	Triệu Giang - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B		7,05	6,8	6,625	
19	32	Lê Văn Nhật	Tiến	06/04/1993	Nam	Kinh	Triệu Giang - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B		6,84	8,5	6,625	
20	33	Mai Thị Mỹ	Trang	20/10/1995	Nữ	Kinh	Triệu Trạch - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B		7,54	8	8,125	
5. Trung cấp Điều dưỡng																
1	34	Trần Thị Thúy	An	06/05/1995	Nữ	Kinh	Cam An - Cam Lộ - Quảng Trị	Trung học	Điều dưỡng	C	B		6,3	6,5	5	
2	35	Lê Hoàng	Anh	06/06/1989	Nữ	Kinh	Hải Xuân - Hải Lăng - Quảng Trị	Trung học	Điều dưỡng	B	B		6,7	7,7	7	
3	36	Trần Thị	Huệ	13/10/1993	Nữ	Kinh	Hải Thọ - Hải Lăng - Quảng Trị	Trung học	Điều dưỡng đa khoa	B	B		7	7,7	7	

Lưu ý: Những thí sinh có điểm sát hạch dưới 5 điểm sẽ không được đưa vào cộng điểm để xét trúng tuyển (Theo điều 13 Nghị định 29/2012/NĐ-CP)

Chữ ký

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Trình độ	Ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Diện ưu tiên	Điểm			Ghi chú
													Học tập	Tốt nghệ nghiệp	Sát hạch	
4	37	Lê Thị Minh	Huyền	14/03/1996	Nữ	Kinh	Hải Thượng - Hải Lăng - Quảng Trị	Trung học	Điều dưỡng	B	B		7,1	7,7	4,75	
5	38	Ngô Thị Thùy	Liên	26/09/1994	Nữ	Kinh	Vĩnh Giang - Vĩnh Linh - Quảng Trị	Trung học	Điều dưỡng	B	B		6,8	7,7	5,75	
6	39	Võ Thị Phương	Loan	01/07/1992	Nữ	Kinh	Triệu Đông - Triệu Phong - Quảng Trị	Trung học	Điều dưỡng đa khoa	B	B		7	8	5,125	
7	40	Phan Thị Hồng	Lợi	23/06/1994	Nữ	Kinh	Triệu Thành - Triệu Phong - Quảng Trị	Trung học	Điều dưỡng	B	B		7,5	7	6,875	
8	41	Lê Việt	Mỹ	16/02/1994	Nữ	Kinh	Triệu Trạch - Triệu Phong - Quảng Trị	Trung học	Điều dưỡng đa khoa	B	B		7,6	8,5	5,5	
9	42	Nguyễn Thị	Nghĩa	29/11/1995	Nữ	Kinh	Vĩnh Quang - Vĩnh Linh - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B		6,91	9,5	5,125	
10	43	Nguyễn Thị Hoài	Như	18/05/1995	Nữ	Kinh	Triệu Trạch - Triệu Phong - Quảng Trị	Trung học	Điều dưỡng	B	B		6,8	7,7	6,75	
11	44	Lê Đình	Phùng	24/06/1995	Nam	Kinh	Thủy Vân - Hương Thủy - TT Huế	Trung học	Điều dưỡng	B	B		6,5	7,3	5	
12	45	Đinh Thị Kim	Phụng	20/09/1996	Nữ	Kinh	Triệu Độ - Triệu Phong - Quảng Trị	Trung học	Điều dưỡng	B	Cơ bản		7	8	4,875	
13	46	Phan Thị	Phượng	01/08/1991	Nữ	Kinh	Gio Thành - Gio Linh - Quảng Trị	Trung học	Điều dưỡng	B	B		7,1	8,3	4,5	
14	47	Bùi Thị	Sương	20/09/1996	Nữ	Kinh	Triệu Giang - Triệu Phong - Quảng Trị	Trung học	Điều dưỡng	B	B		7	8	4,875	
15	48	Nguyễn Thị Mai	Sương	25/08/1992	Nữ	Kinh	Triệu Trạch - Triệu Phong - Quảng Trị	Trung học	Điều dưỡng	B	B		7,1	7,8	4	
16	49	Trịnh Thị Hồng	Thái	03/10/1992	Nữ	Kinh	Triệu Ái - Triệu Phong - Quảng Trị	Trung học	Điều dưỡng đa khoa	B	B		7	7,8	5,625	
17	50	Nguyễn Thị	Thảo	10/04/1996	Nữ	Kinh	Vĩnh Thủy - Vĩnh Linh - Quảng Trị	Trung học	Điều dưỡng	B	B		7,4	8,2	6,375	
18	51	Đào Thị	Thương	10/02/1995	Nữ	Kinh	Hải Thượng - Hải Lăng - - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B		7,87	8	5,625	

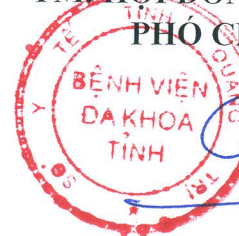
Lưu ý: Những thí sinh có điểm sát hạch dưới 5 điểm sẽ không được đưa vào cộng điểm để xét trúng tuyển (Theo điều 13 Nghị định 29/2012/NĐ-CP)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Trình độ	Ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Diện ưu tiên	Điểm			Ghi chú
												Học tập	Tốt nghệ nghiệp	Sát hạch	
19	52	Hoàng Thị Mai Trang	27/03/1996	Nữ	Kinh	An Đôn - TX Quảng Trị Quảng Trị	Trung học	Điều dưỡng	B	B		8	9	6,5	
20	53	Nguyễn Thị Phương Trinh	06/04/1996	Nữ	Kinh	Triệu Long - Triệu Phong - Quảng Trị	Trung học	Điều dưỡng	B	B		8,1	8,8	5,5	
21	54	Trần Thị Tuyết Trinh	01/08/1993	Nữ	Kinh	Gio Hải - Gio Linh - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Văn phòng		7,53	7,53		Bỏ thi
22	55	Nguyễn Thị Minh Tú	06/07/1992	Nữ	Kinh	Triệu Giang - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	B	B		7,41	6,4	7,75	
6. Cao đẳng kỹ thuật viên X - Quang															
1	56	Nguyễn Thị Cẩm Giang	23/06/1994	Nữ	Kinh	Vĩnh Kim - Vĩnh Linh - Quảng Trị	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh Y học	TOEIC	B		8,09	8	5,25	
7. Trung cấp kỹ thuật viên Y															
1	57	Trần Hoàng Anh	15/02/1992	Nam	Kinh	Phường V - TX Bến Tre Bến Tre	Trung học	Kỹ thuật viên xét nghiệm	A	A		7,5	7,7	4	
2	58	Nguyễn Thị Băng Châu	03/06/1991	Nữ	Kinh	Triệu Trung - Triệu Phong - Quảng Trị	Trung học	Kỹ thuật xét nghiệm	B	B		7,4	8,7	5,5	
3	59	Nguyễn Thị Cúc	11/12/1995	Nữ	Kinh	Cam Thủy - Cam Lộ - Quảng Trị	Cao đẳng	Xét nghiệm y học	B	B		8,43	8	7,625	
4	60	Hồ Thị Hàn Diễm	30/06/1995	Nữ	Kinh	Gio Hải - Gio Linh - Quảng Trị	Cao đẳng	Xét nghiệm y học	B	B		7,76	10	4,875	
5	61	Nguyễn Thị Hòa	04/10/1993	Nữ	Kinh	Triệu Trung - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Xét nghiệm y học	B	B		7,21	6,4	7,75	
8. Cử nhân Tin học															
1	62	Lê Văn Long	03/12/1988	Nam	Kinh	Vĩnh Hiền - Vĩnh Linh - Quảng Trị	Đại học	Công nghệ thông tin	B	Cử nhân		7	7	0	Vi phạm quy chế
9. Trung cấp Kế toán															

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Trình độ	Ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Diện ưu tiên	Điểm			Ghi chú
													Học tập	Tốt nghệ nghiệp	Sát hạch	
1	63	Lê Thị Khánh	Băng	12/09/1991	Nữ	Kinh	Hải Quy - Hải Lăng - Quảng Trị	Trung cấp	Kế toán doanh nghiệp sản xuất	B	B		6,7	6,2	5,75	
2	64	Lương Ngọc	Nam	22/03/1990	Nam	Kinh	Gio Mai - Gio Linh - Quảng Trị	Cao đẳng	Kế toán	B	B		6,11	6,11	6	
10. Lái xe điện																
1	65	Đinh Xuân	Hiếu	19/11/1989	Nam	Kinh	Vĩnh Nam - Vĩnh Linh - Quảng Trị	Trung học	Điều dưỡng	B	B		9	8,3	6,25	
11. Bảo vệ																
1	66	Nguyễn Thiên	Bình	02/04/1992	Nam	Kinh	Triệu Phước - Triệu Phong - Quảng Trị	Trung học phổ thông								Bỏ thi
2	67	Võ Văn	Huy	11/07/1993	Nam	Kinh	Triệu Hòa - Triệu Phong - Quảng Trị	Trung học phổ thông				Con TB			5	
3	68	Phạm Ngọc	Tiến	10/06/1985	Nam	Kinh	Triệu Tài - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp	A	B	Con TB			6	

(Danh sách này gồm có: 68 thí sinh)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
PHÓ CHỦ TỊCH



Phó Giám đốc Bệnh viện
Hà Lâm Chi